

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 04 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

2. Ông Nguyễn Thành Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Ông Triệu Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Bùi Thanh T**, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (*Vắng mặt*)

- *Bị đơn:* Bà **Đỗ Ngọc Đan T**, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Bùi Thanh T trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Ông T và bà T sống chung từ năm 2004, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03 tháng 08 năm 2011. Ly thân gần 02 năm nay, lý do: vợ chồng bất đồng quan điểm, từ khi ly thân cho đến nay ông và bà T không gặp nhau hàn gắn và cũng không ai quan tâm đến ai, đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng kéo

dài nên Ông T nhận thấy cuộc sống vợ chồng ông không thể hàn gắn được và ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

+ Việc nuôi con: Ông và bà T có hai người con chung gồm Bùi Đỗ Như Q, sinh ngày 15/10/2004 và Bùi Đỗ Đăng K, sinh ngày 11/07/2008. Hiện hai cháu đang sống với bà T, Ông T đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng: Ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Q và cháu K theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu là 695.000đ/tháng, hai cháu là 1.390.000đ/tháng.

+ Chia tài sản: Ông T và bà T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Đỗ Ngọc Đan T trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Bà T thống nhất với lời trình bày của Ông T về thời gian sống chung, có đăng ký kết hôn thời gian ly thân nhưng còn về lý do ly thân là do Ông T có người phụ nữ khác, thường có lời lẽ xúc phạm và còn đánh bà nhiều lần. Nay Ông T yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý.

+ Việc nuôi con:

+ Bà thống nhất với lời trình bày của Ông T có hai người con chung gồm Bùi Đỗ Đăng K, sinh ngày 11 tháng 07 năm 2008 và tên Bùi Đỗ Như Q, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004, hiện đang sống với bà T.

+ Bà T đồng ý được tiếp tục nuôi con và yêu cầu Ông T cấp dưỡng mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

+ Chia tài sản: Bà T thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

+ Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông T và bà T

+ Về quan hệ con: Giao cháu tên Bùi Đỗ Đăng K, sinh ngày 11 tháng 07 năm 2008 và tên Bùi Đỗ Như Q, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng: Chấp nhận theo yêu cầu Ông T, với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 695.000đ/tháng.

+ Chia tài sản: Không có nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn ông Bùi Thanh T đã vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt của Ông T là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Quan hệ hôn nhân:** Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Ông T và bà T là hôn nhân hợp pháp. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án bà T không đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa bà T đã đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, khÔng Trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông T và bà T.

[3]. **Việc nuôi con:**

- Ông T và bà T có hai người con chung, hiện đang sống chung với bà T, Ông T và bà T thống nhất tiếp tục giao cho bà T nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự tự nguyện các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q, cháu K và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử ghi nhận: Giao cháu Bùi Đỗ Như Q, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2014 và cháu Đỗ Đăng K, sinh ngày 11 tháng 07 năm 2008 cho bà Đỗ Ngọc Đan T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Ông Bùi Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình khÔng Trực tiếp tục nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người khÔng Trực tiếp nuôi con.

+ Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do tại phiên tòa, bà T có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, như vậy giữa ông T và bà T không Thỏa thuận được việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu ông T với theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 695.000đ/tháng hai cháu là 1.390.000đ/ tháng cho đến khi cháu Khoa và cháu Quỳnh tròn 18 tuổi.

[4]. **Chia tài sản:** Do ông Bùi Thanh T và bà Đỗ Ngọc Đan T thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. **Về án phí:**

- Ông Bùi Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng ông Bùi Thanh T phải nộp là 300.000đ,

tổng cộng Ông T phải nộp là 600.000đ được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012750 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G và Ông T còn phải nộp tiếp 300.000đ.

- Bà Đỗ Ngọc Đan T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Thanh T và bà Đỗ Ngọc Đan T.

2. Việc nuôi con:

- Giao cháu cháu Bùi Đỗ Như Q, sinh ngày 15/10/2004 và cháu Bùi Đỗ Đăng K, sinh ngày 11/07/2008 cho bà Đỗ Ngọc Đan T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

- Ông Bùi Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không Trực tiếp tục nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không Trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng:

+ Buộc ông Bùi Thanh T có nghĩa vụ cho cháu Đỗ Như Q, sinh ngày 15/10/2004, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 08/4/2019 cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng là 695.000đ/tháng.

+ Buộc ông Bùi Thanh T có nghĩa vụ cho cháu Bùi Đỗ Đăng K, sinh ngày 11/07/2008, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 08/4/2019 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng là 695.000đ/tháng.

+ Bà Đỗ Ngọc Đan T được nhận toàn bộ số tiền cấp dưỡng cho cháu Q và cháu K từ việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Bùi Thanh T.

3. Chia tài sản: Do ông Bùi Thanh T và bà Đỗ Ngọc Đan T thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Ông Bùi Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng ông Bùi Thanh T phải nộp là 300.000đ, tổng cộng ông T phải nộp là 600.000đ được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012750 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G và Ông T còn phải nộp tiếp 300.000đ.

- Bà Đỗ Ngọc Đan T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tấn